TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **166**/2023/HS-ST
Ngày 10/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang

Bà Lê Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023; các thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 26/7/2023 và số 03/TB-TA ngày 03/8/2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn H , sinh năm 1994, tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp 5, xã A , huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật giáo
Trình độ học vấn: lớp 07/12, nghề nghiệp: không
Con ông Nguyễn H (đã chết).
Con bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1965 (còn sống).
Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02.
Chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc Minh U, sinh năm 1996 (không đăng ký kết hôn)
Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014
Tiền án, Tiền sự: không
Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt)

2/ Nguyễn Ngọc T , sinh năm 1989, tại An Giang.
Hộ khẩu thường trú: ấp L , xã K , huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
Nơi cư trú: ấp 5, xã A , huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo
Trình độ học vấn: lớp 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông Nguyễn Ngọc P , sinh năm 1972 (còn sống).

Con bà Phùng Thị Kim T , sinh năm 1970 (còn sống).

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Có vợ tên Trần Thị Ngọc M , sinh năm 1985 (chưa đăng ký kết hôn)

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Ngọc M** , sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: Ấp 5, xã A , huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T là đối tượng sử dụng ma tuý, khoảng 13 giờ ngày 12/01/2023 Hoài điện thoại cho T rủ sang phòng trọ của H để chơi. Thiện đồng ý và điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 67D1-749.35 đến phòng trọ của H , tới nơi H hỏi T "*còn tiền không để mua ma tuý về sử dụng",* T trả lời "còn 200.000 đồng" và đưa tiền cho H đi mua ma tuý về sử dụng. H điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma tuý đá. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Trí đem gói ma tuý đến phòng trọ của H , H đưa tiền cho Tr , sau đó H và T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (có trong phòng trọ của Hoài) bỏ ma tuý vào rồi cùng nhau sử dụng hết số ma tuý đã mua, sử dụng ma tuý xong thì T đi về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, do không biết xem đồng hồ điện nên H điện thoại cho T nói đến xem giúp đồng hồ điện, khi T đến thì H tiếp tục rủ Thiện sử dụng ma tuý nhưng T nói không có tiền nên H điện thoại cho đối tượng tên B (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma tuý thì B đồng ý bán ma tuý cho H . H nói T điều khiển xe môtô biển số 67D1-749.35 chở H (T biết chở H đi mua ma tuý nhưng không biết H mua của ai) đến gặp B tại khu vực đường đất thuộc ấp 4, xã A , huyện Trảng Bom, H nói T đứng đợi rồi H đi vào trong hẻm gặp B và được B bán cho gói ma tuý với giá 800.000 đồng (do không có tiền nên B đồng ý bán thiếu cho H). Sau khi mua được ma tuý, T chở H đi về phòng trọ của H , H lấy gói ma tuý từ trong túi áo ra và nói với T đã mua được ma tuý với giá 800.000 đồng, H lấy một ít ma tuý ra bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng rồi cùng T sử dụng, số ma tuý còn lại trong gói nylon H hàn kín lại rồi cất giữ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi H đang ở phòng trọ thì có đối tượng tên L (không rõ nhân thân lai lịch) nhắn tin qua mạng xã hội messenger tên "Nguyễn T " hỏi mua góc tư ma tuý đá với giá 1.000.000 đồng thì H đồng ý và hẹn địa điểm giao ma tuý. Sau đó, H mượn xe môtô biển số 67D1-749.35 của T để đem ma tuý đi bán cho L (việc Hoài đi bán ma tuý cho L thì T không biết), khi H đang điều khiển xe môtô đến khu vực hồ bơi "Hoa Phượng", đường số 10, thuộc

ấp 5, xã A , huyện Trảng Bom thì bị Lực lượng Công an xã An Viễn, huyện Trảng Bom tuần tra, phát hiện. H khai nhận gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma tuý đá đang đem đi bán cho đối tượng tên L nên lực lượng Công an xã A đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Khi biết tin H bị bắt, Nguyễn Ngọc T đã đến Công an xã A , huyện Trảng Bom đầu thú và khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý cùng với Nguyễn Văn H trong ngày 12/01/2023, giao nộp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá. Lực lượng Công an xã A , huyện Trảng Bom đã tiến hành lập hồ sơ phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín, chứa chất màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 gắn sim số 0982.738.544, và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 67D1-749.35.

Ngày 13/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 99/KLGĐ-PC09 ngày 17/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng 0,6436 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu chất màu vàng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Ngày 19/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc T về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quá trình điều tra các bị can H và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKS-TB ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255; truy tố đối với Nguyễn Ngọc T về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T ; khoản 1 Điều 251 điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt cáo Nguyễn Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội *"mua bán trái phép chất ma túy"* và 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 67D1-749.35 qua xác minh, xe môtô do Nguyễn Ngọc T đứng tên chủ sở hữu, T khai nhận xe môtô là do bà Trần Thị Ngọc M (sinh năm 1985) là người sống chung như vợ chồng với bị cáo T (nhưng chưa đăng ký kết hôn) đưa số tiền 51.000.000 đồng cho T mua giúp xe môtô và để T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe môtô vào năm 2017. Ngày 23/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe môtô đã thu giữ, tại Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 67D1-749.35 đã qua sử dụng, trị giá 18.500.000 đồng

+ Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma tuý; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 gắn sim số 0982.738.544, và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 67D1-749.35 Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom đề nghị Tòa án xử lý theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Văn H , Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo H , T không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12/01/2023, tại phòng trọ thuộc ấp 4, xã A , huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T đã có hành vi 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 12/01/2023 tại khu vực hồ bơi "Hoa Phượng", đường số 10 thuộc ấp 5, xã A , huyện Trảng Bom, Nguyễn Văn Hoài có hành vi

bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,6436 gam cho đối tượng tên Long (không rõ nhân thân lai lịch) thì bị Lực lượng Công an xã A , huyện Trảng Bom phát hiện bắt giữ cùng vật chứng

[2.1] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H , Nguyễn Ngọc T đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi bán 0,6436 gam chất ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng tên L (không rõ nhân thân lai lịch) của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự bàn bạc kỹ lưỡng, không phân công nhiệm vụ. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê nên có vai trò cao hơn bị cáo T trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo Hoài còn có hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,6436 gam để thu lợi bất chính. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo Thiện đầu thú về hành vi vi phạm nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, *(sửa đổi bổ sung năm 2017),* để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[4.1] Xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 67D1-749.35 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T và bà Trần Thị Ngọc M , xe môtô do bị cáo T đứng tên chủ sở hữu. Khi T lấy xe của chị M đi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì bà M không biết. Do đó cần tịch thu ½ giá trị chiếc xe. Trả lại ½ giá trị chiếc xe cho bà Trần Thị Ngọc M . Tại phiên tòa, bà M yêu cầu được nhận lại chiếc xe nêu trên và đồng ý nộp lại ½ giá trị chiếc xe với số tiền là 9.250.000 đồng.

[4.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 gắn sim số 0982.738.544, số seri 8984 0480 0091 4656 605 là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[4.3] Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số: 99/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[4.4] Đối với các đối tượng tên Tr , B và L (đều không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy và mua ma tuý với bị cáo Nguyễn Văn H , do không xác định được lai lịch nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không có căn cứ để xử lý.

[4.5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, và Điều 58, bị cáo Thiện áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, *(sửa đổi bổ sung năm 2017).*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H , Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, *(sửa đổi bổ sung năm 2017).* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, *(sửa đổi bổ sung năm 2017)* và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Buộc bà Trần Thị Ngọc M có nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 67D1-749.35

cho bà Trần Thị Ngọc M .

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 gắn sim số 0982.738.544, số seri 8984 0480 0091 4656 605.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định số: 99/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H , Nguyễn Ngọc T , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (liên quan đến quyền lợi tài sản) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Và Kíu